

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **357/2022/KDTM-PT**

Ngày: 04/7/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLPT-KDTM ngày 14/01/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án sơ thẩm số 20/2021/KDTM-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bị nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Việt Nam (Ngân Hàng TMCP T) kháng cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2088/2022/QĐXX-PT ngày 30/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7323/2022/QĐ-HPT ngày 24/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc X.N;

Địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền số 0200/2017/UQ-TCB ngày 27/3/2017) (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P

Địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; do bà Trần Thu L là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp bị đơn: Bà Phạm Thị N; Địa chỉ: Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lâm Vĩ Q

Địa chỉ: Phường G, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Tiết Hợp M

Địa chỉ: Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Quyền và ông Minh): Bà Phạm Thị N, Địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền số 00027240, Quyền số 8 do Văn phòng Công chứng Đầm Sen chứng nhận ngày 12/8/2016) (có mặt)

3.3. Bà La Thục N; địa chỉ: Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/8/2012, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (gọi tắt là Ngân Hàng TMCP T) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P (gọi tắt là Công ty T. P) có ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số 101/HĐTD-HM/TCB/BLN, theo đó, Ngân Hàng TMCP T đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho Công ty T. P với giá trị hạn mức là 30.000.000.000 đồng (ba mươi tỷ đồng).

Căn cứ theo hợp đồng nêu trên, Ngân Hàng TMCP T đã giải ngân cho Công ty T. P với tổng số tiền là 1.163.596,9USD theo các bản Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 07/9/2012, ngày 11/9/2012, ngày 12/9/2012 và ngày 14/9/2012. Để đảm bảo khoản nợ, Công ty T. P đã dùng toàn bộ số tiền do Ngân hàng nước ngoài thanh toán cho các hối phiếu theo các bộ chứng từ xuất khẩu để thanh toán dư nợ tại Ngân Hàng TMCP T. Ngoài ra, ông Lâm Vĩ Q và bà Trần Thu L đã dùng toàn bộ nhà và đất tọa lạc tại Phường G, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để thế chấp đảm bảo cho khoản tín dụng của Công ty T. P. Ông Tiết Hợp M, ông Lâm Vĩ Q và bà La Thục N có lập bản chứng thư đồng ý trả thay số nợ của Công ty T. P cho Ngân Hàng TMCP T trong trường hợp Công ty T. P không trả được nợ vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, do Công ty T. P không trả được nợ nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Vĩ Q và bà Trần Thu L đã thỏa thuận cùng với Ngân Hàng TMCP T giải chấp toàn bộ nhà và đất tọa lạc tại số Phường G, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý trả một phần nợ của Công ty T. P.

Sau khi các bên xử lý xong tài sản thế chấp là căn nhà Phường G, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi một phần nợ thì Công ty T. P vẫn tiếp tục còn nợ và không thể trả tiếp số nợ còn thiếu nên Ngân Hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút lại các yêu cầu khởi kiện và xác định

lại yêu cầu khởi kiện:

- Buộc Công ty T. P thanh toán cho Ngân Hàng TMCP T số nợ tính đến ngày xét xử 07/12/2021 là: 1.097.498,72 USD, bao gồm:

+ Nợ gốc: 616.098,03 USD.

+ Nợ lãi trong hạn: 6.858,23 USD.

+ Lãi quá hạn: 474.542,46 USD.

- Buộc Công ty T. P thanh toán phần nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức tín dụng số 101/HĐTD-HM/TCB/BLN ngày 13/8/2012, thỏa thuận chung về điều khoản, điều kiện trong việc cung cấp và sử dụng các khoản tín dụng tại Ngân Hàng TMCP T ngày 13/8/2012, các Khế ước nhận nợ và các đề nghị miễn thỏa thuận chiết khấu, kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp Công ty T. P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì ông Tiết Hợp M, ông Lâm Vĩ Q và bà La Thục N liên đới chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của Công ty T. P tại Ngân Hàng TMCP T theo Chứng thư bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ngày 13/8/2012.

Đối với kết quả giám định chữ ký của bà La Thục N trong Chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012 tại các bản kết luận của các cơ quan giám định gồm: Kết luận giám định số 116/C54B ngày 12/02/2015 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; Kết luận giám định số 4360/C09B ngày 23/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; Kết luận giám định số 2284/KLGD-TT ngày 03/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP T không có ý kiến.

Chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012 là một trong các tài liệu do Công ty TNHH May T. P tự cung cấp cho Ngân Hàng TMCP T trước khi vay vốn nhằm bổ túc hồ sơ vay. Người bảo lãnh không đến trụ sở Ngân Hàng TMCP T để ký chứng thư bảo lãnh nên Ngân Hàng TMCP T không chịu trách nhiệm xác định chữ ký có phải của người bảo lãnh hay không. Ngân Hàng TMCP T không có tài liệu nào khác để chứng minh chữ ký của người bảo lãnh là đúng của họ. Ngân Hàng TMCP T yêu cầu Tòa án xử lý Chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012 theo đúng quy định của pháp luật.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, đại diện bị đơn trình bày:

Công ty T. P xác nhận có vay của Ngân Hàng TMCP T theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 101/HĐTD-HM/TCB/BLN ngày 13/8/2012 và còn nợ số tiền đúng như lời trình bày của phía nguyên đơn.

Công ty T. P xác nhận chữ ký của bà La Thục N trong Chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012 không phải do Bà N tự tay ký mà do một nhân viên nào đó của công ty (đã nghỉ việc) ký thay khi tiến hành hoàn tất thủ tục vay đối với Ngân Hàng TMCP T. Công ty xác nhận Bà N có đứng tên là thành viên của Công ty T. P nhưng thực chất không có góp vốn. Do Bà N không thừa nhận là thành viên công ty nên công ty sẽ tiến hành thủ tục đăng ký lại danh sách thành viên công ty.

Công ty T. P xác nhận quá trình thực hiện hợp đồng, do không thanh toán được nợ nên Ngân hàng Ngân Hàng TMCP T có buộc vợ chồng ông Lâm Vĩ Q và

bà Trần Thu L bán tài sản cá nhân là nhà và đất tại Phường G, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để trả nợ thay cho Công ty T. P.

Công ty còn tài sản khác là nhà xưởng và quyền sử dụng đất tại xã H, huyện H, tỉnh Long An đang thế chấp để vay tài sản tại Ngân hàng Eximbank. Sau khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Eximbank, số tiền còn dư thì Công ty T. P đồng ý tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân Hàng TMCP T.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q là bà Phạm Thị N trình bày:

Ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q do bà Phạm Thị N làm đại diện theo ủy quyền thống nhất với ý kiến của bị đơn về việc xác nhận số tiền nợ mà bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn.

Ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q là thành viên của Công ty T. P nên đã thiện chí tự giao toàn bộ tài sản cá nhân để nguyên đơn xử lý một phần nợ của công ty trước đây. Hiện nay ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q không còn tài sản riêng nên không đồng ý thực hiện nội dung của Chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012 mà chỉ chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của công ty trong phạm vi vốn góp tại công ty. Ông Minh, ông Quyền không có nghĩa vụ phải tiếp tục thực hiện cam kết đơn phương tại Chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012.

Tại bản tự khai ngày 03/9/2014, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà La Thục N trình bày:

Bà N xác nhận chữ ký trong Chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012 do Ngân Hàng TMCP T cung cấp cho Tòa án không phải do bà ký tên. Bà N xác nhận từ trước đến nay bà không có góp vốn trong Công ty T. P, không phải là thành viên của Công ty T. P nên không có nghĩa vụ hay trách nhiệm phải liên đới trả nợ của Công ty T. P cho Ngân Hàng TMCP T. Bà N xác nhận trước đây có nhờ bà Trần Thu L là Giám đốc của Công ty T. P làm thủ tục vay ngân hàng nhưng sau đó không vay nữa nhưng bà Lan đã tự ý đăng ký tên của bà vào danh sách thành viên Công ty T. P.

Bản án sơ thẩm số 20/2021/KDTM-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền là 1.097.498,72 USD (tương đương số tiền là 25.297.345.496 đồng), bao gồm tiền nợ vốn gốc là 616.098,03 USD (tương đương số tiền là 14.201.509.591 đồng), nợ lãi trong hạn là 6.858,23 USD (tương đương số tiền là 158.082.201 đồng) và nợ lãi quá hạn là 474.542,46 USD (tương đương số tiền là 10.938.203.703 đồng); trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên

có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về các vấn đề sau:

- Yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P thanh toán phần lãi phạt.
- Yêu cầu quyền được xử lý bất kỳ tài sản/ nguồn thu nào của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P và/ hoặc bên bảo lãnh (thu giữ, bán, chuyển nhượng ... ) theo các phương thức và giá cả do Ngân Hàng TMCP T quyết định để thu hồi khoản vay của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.
- Yêu cầu quyền được tự động trích tài khoản tiền gửi thanh toán của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P và/ hoặc bên bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu ngân hàng mở tài khoản bên bảo lãnh, Kho bạc và/ hoặc bất cứ tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nào khác cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P và/ hoặc bên bảo lãnh trích tiền chuyển cho Ngân Hàng TMCP T để thu hồi khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.
- Yêu cầu quyền được trực tiếp nhận mọi nguồn thu/ các khoản phải trả khác mà bên thứ ba phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P và/ hoặc bên bảo lãnh mà không phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện nào.
- Yêu cầu quyền được trực tiếp liên hệ với các cá nhân, tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để truy tìm tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P và/ hoặc bên bảo lãnh bao gồm quyền đề nghị Tòa án, Thi hành án, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các cá nhân, các tổ chức có liên quan để thực hiện các biện pháp ngăn chặn chuyển dịch tài sản, thu hồi, bàn giao tài sản, phương thức xử lý tài sản ... nhằm xử lý tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P và/ hoặc bên bảo lãnh để thu hồi khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà La Thực N, ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q liên đới trả các khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/12/2021, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà La Thực N, ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q liên đới trả các khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn May T. P.

Ngày 21/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-KDTM kháng nghị Bản án sơ thẩm số 20/2021/KDTM-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố

Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-KDTM kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giám định chữ ký, chữ viết của hai ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q trong chứng thư bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ngày 13/8/2012 và trong biên bản họp hội đồng cổ đông. Đồng thời yêu cầu cấp phúc thẩm hủy chứng thư bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ngày 13/8/2012.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu giám định chữ ký chữ viết của ông Lâm Vĩ Q và ông Tiết Hợp M trong chứng thư bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay. Do tình tiết này quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến việc quyết định nội dung của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-KDTM của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 cho rằng tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của ông Minh và ông Quyền không yêu cầu tòa án giải quyết xem xét đến chứng thư bảo lãnh, do đó Tòa cấp sơ thẩm nhận định và hủy chứng thư này là vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự. Nhưng phần kết luận của Quyết định kháng nghị lại không nêu rõ yêu

cầu cấp phúc thẩm giải quyết như thế nào đối với trường hợp trên. Tuy nhiên, nhận xét này của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 chưa đúng, dù tại phần nhận định, cấp sơ thẩm có nhận định về chứng thư bảo lãnh, nhưng tại phần quyết định Tòa sơ thẩm không tuyên hủy chứng thư, như vậy tòa sơ thẩm không xét xử vượt quá phạm vi khởi kiện. Do Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-KDTM của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 không đề nghị Tòa phúc thẩm giải quyết như thế nào đối với vụ án này nên Hội đồng xét xử không tuyên chấp nhận hay không đối với phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11.

[2] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn :

[2.1] Xét thấy, phía nguyên đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Tiết Hợp M, ông Lâm Vĩ Q và bà La Thục N liên đới chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của Công ty TNHH May T. P tại Ngân Hàng TMCP T theo chứng thư bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ngày 13/8/2012. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm trình bày chữ ký và chữ viết của hai ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q cũng không phải là chữ ký chữ viết của các ông. Do đó đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét cho giám định chữ ký chữ viết nêu trên, đồng thời yêu cầu cấp phúc thẩm hủy chứng thư bảo lãnh. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu này nằm trong phạm vi xét xử phúc thẩm.

[2.2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Hợp M và ông Lâm Vĩ Q yêu cầu cấp phúc thẩm giám định chữ ký chữ viết của hai ông, đồng thời yêu cầu hủy bỏ chứng thư bảo lãnh ngày 13/8/2012. Xét tình tiết này là tình tiết mới phát sinh tại tòa và yêu cầu này của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rất quan trọng để quyết định nội dung của vụ án. Tuy nhiên, các yêu cầu này cấp phúc thẩm không thể thực hiện được, nên xét thấy cần hủy án giao lại cho Tòa cấp sơ thẩm xem xét giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, do có phát sinh yêu cầu mới nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền án phí phúc thẩm đã nộp.

*Vì lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng :**

- Điều 293, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

**1.** Hủy Bản án sơ thẩm số 20/2021/KDTM-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

**2.** Về án phí:

2.1. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (Ngân Hàng TMCP T) số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019685 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11 ;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tuyết Trinh**